TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **310**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 17 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 258/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là:

Anh **Ngô Tuấn A**, sinh năm 1989; HKTT: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T.

Chị **Nguyễn Thị Hợp Q**, sinh năm 1989; HKTT: P302 Đ7 tập thể G, phường P, quận Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hợp Q xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 24/12/2014 tại Uỷ ban nhân dân phường P, quận Đ, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã nhiều lần hoà giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Ngô Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hợp Q có 01 con chung là: Ngô An N (giới tính: nữ) sinh ngày 02/10/2014. Ly hôn anh Tuấn A và chị Q thỏa thuận, chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi) hoặc có Quyết định khác, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Ngô Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hợp Q không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Ngô Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hợp Q không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Ngô Tuấn A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của các đương sự ngày 09/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hợp Q.

1.2. Về con chung: Anh Ngô Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hợp Q có 01 con chung là: Ngô An N (giới tính: nữ) sinh ngày 02/10/2014.

Anh chị nhất trí thoả thuận: chị Nguyễn Thị Hợp Q trực tiếp nuôi cháu Ngô An N sinh ngày 02/10/2014 cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi) hoặc có Quyết định khác, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngô Tuấn A có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngô Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hợp Q không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Ngô Tuấn A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0019689 ngày 05/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDQ Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Thùy Dương